

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

**GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4, số 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.37346848 Fax: 04.37346838

<http://pvgascity.com.vn>



**GAS CITY**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2023**

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Số: 01/BC-KĐT



## **I. Thông tin chung**

### **1. Thông tin khái quát.**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**
- Tên Tiếng Anh: **PETROVIETNAM GAS CITY INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PVGAS CITY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102349865
- Vốn điều lệ: 188.700.000.000 VND (Một trăm tám tám tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022: 168.222.891.207 VND (một trăm sáu tám tỷ hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm chín một nghìn hai trăm lẻ bảy đồng)
- Trụ sở chính: Tầng 4 - Số 167 Trung Kính - Phường Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37346848; Fax: 024.37346838
- Website: <http://pvgascity.com.vn>
- Email: [info@pvgascity.com.vn](mailto:info@pvgascity.com.vn)
- Mã cổ phiếu: PCG
- Logo công ty:



### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

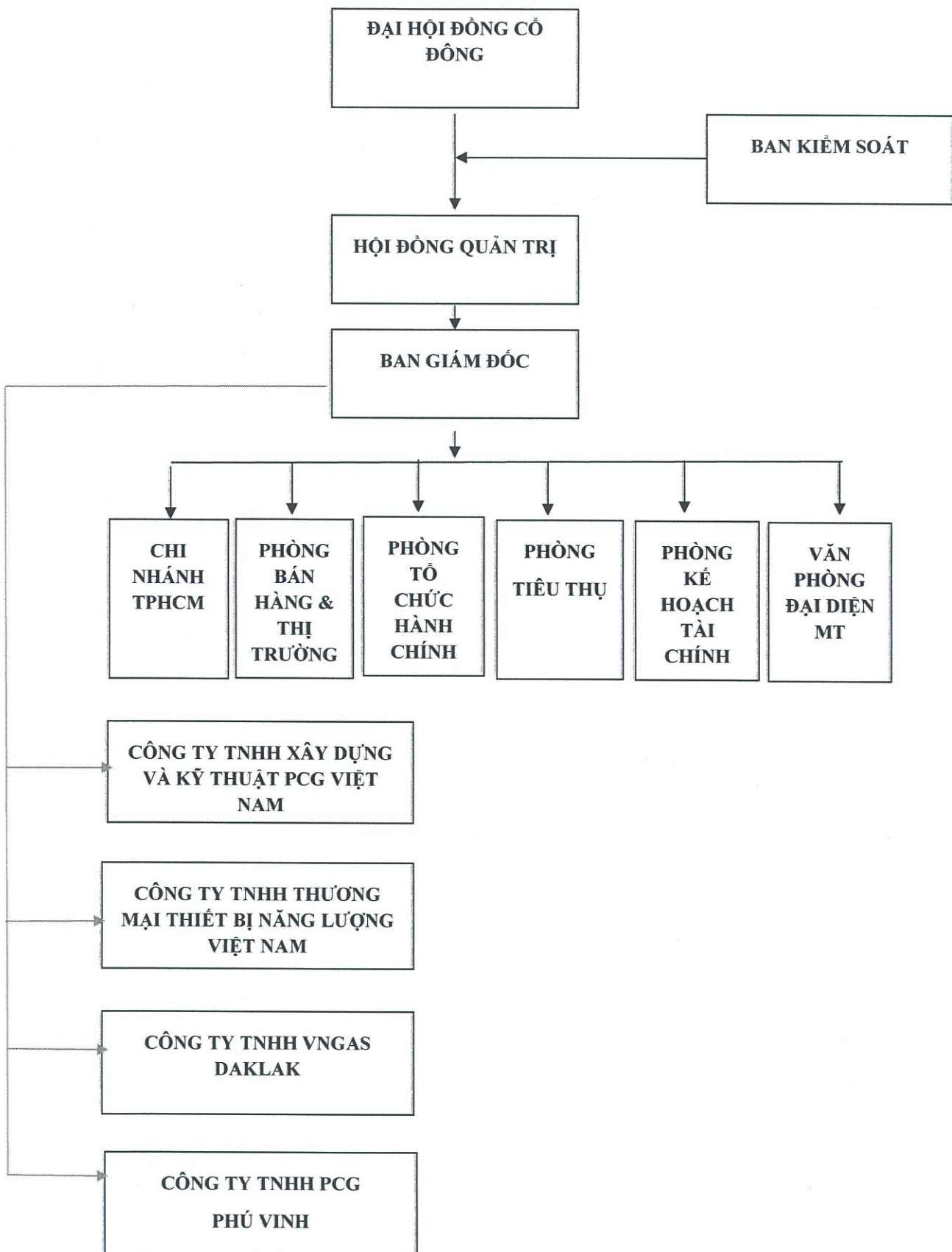
- Thành lập theo nghị quyết số 1877/NQ-DKVN ngày 06/7/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102349865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, sửa đổi lần thứ 21 ngày 20 tháng 11 năm 2023.
- Thời điểm niêm yết: 29/12/2010

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là kinh doanh các sản phẩm gas. Các hoạt động liên quan đến xây lắp và cung cấp dịch vụ khác cũng là để phục vụ cho việc kinh doanh các sản phẩm gas.
- Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào ngoài lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/

##### 4.1. Mô hình quản trị



Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác của pháp luật.

#### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Ban điều hành: 03 người
  - o Ông Huang HongJian – Giám đốc
  - o Ông Lyu ZhiMing – Phó Giám đốc
  - o Bà Phạm Quế Linh – Giám đốc tài chính
- Các phòng chức năng, chi nhánh, VPDD:
  - o Phòng Tổ chức hành chính;
  - o Phòng Kế hoạch tài chính;
  - o Phòng Tiêu thụ;
  - o Phòng Bán hàng & thị trường;
  - o Chi nhánh TPHCM;
  - o Văn phòng đại diện Miền Trung.

#### 4.3. Các công ty con:

- o Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam;
- o Công ty TNHH Thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam;
- o Công ty TNHH VNGAS Daklak;
- o Công ty TNHH PCG Phú Vinh.

### 5. Định hướng phát triển

#### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Cùng cố hệ thống khách hàng hiện thời, tăng cường các hoạt động tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển thêm khách hàng công nghiệp/khu công nghiệp mới, chú trọng các khách hàng trong các khu công nghiệp có sản lượng dùng gas lớn.
- Mở rộng chuỗi kinh doanh để gia tăng sản lượng và lợi nhuận kinh doanh LPG.
- Tăng cường hợp tác đầu tư, thi công xây lắp hệ thống LPG cho khu công nghiệp và khách hàng công nghiệp nhằm tăng doanh thu xây lắp.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn khí cung cấp bằng đường ống cho các khách hàng tại các khu công nghiệp.

#### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm để cung cấp khí cho các khách hàng tại các khu công nghiệp.
- Đầu tư xây dựng mạng lưới hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm cho các khu đô thị lớn, đặc biệt là khí đốt thiên nhiên.
- Phát triển nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường.
- Chú trọng tập trung lĩnh vực xây lắp, nhận thầu thi công hệ thống gas trung tâm cho các khu đô thị, công nghiệp.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - Tăng cường xây dựng, mở rộng các đối tác kinh doanh từ khâu cung cấp nguồn khí, cung cấp VTTB, thi công xây dựng nhằm nâng cao năng lực cung cấp, thi công xây dựng.
- 5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
- Đầu tư xây dựng mạng lưới hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm theo ba tiêu chí an toàn, chất lượng, kinh tế, đặc biệt tập trung vào khí đốt thiên nhiên.
  - Phát triển nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường.
6. **Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)
- Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro giá có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có thay đổi về giá trong tương lai.
  - Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không và để giảm thiểu rủi ro này.
  - Nguy cơ cháy, nổ do thiên tai khách quan và chủ quan (cháy nổ ở các chung cư), ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đang thi hành nhiều biện pháp, chính sách quản lý chất lượng, chính sách an toàn trong từng khâu hoạt động, kinh doanh khí, nhận diện các yếu tố tác động có thể gây rủi ro cháy nổ cao, để có biện pháp quản lý, kiểm soát phù hợp, đồng thời ngăn ngừa tối đa rủi ro do cháy nổ.
  - Hệ thống chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực hệ thống Gas trung tâm chưa đồng bộ, chưa khuyến khích, gây khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính*

STT	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% thực hiện 22 so với KH 22	% TH 22 so với TH 21
A	B	1	2	3	3/2	3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng					
1	LPG (tấn)	18,809	25,029	14,655	59%	78%
2	Xây lắp (ký mới) (tỷ đồng)		6			

II	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)					
1	Doanh thu	420.98	479.9	309.09	64%	73%
2	Giá vốn	398.08	449.61	284.55	63%	71%
3	Chi phí bán hàng và QLDN	23.78	29.16	26.63	91%	112%
4	Lợi nhuận tài chính	0.89	1.13	3.75	332%	421%
5	Lợi nhuận khác	0.09	0.6	(1.197)	%	%
6	Lợi nhuận trước thuế	0.1	2.86	0.463	16%	463%
7	Lợi nhuận sau thuế	0.1	2.86	0.463	16%	463%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Ban điều hành

#### 2.1.1. Ông Huang HongJian - Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/03/1957
- Quốc tịch: Anh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý hành chính

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 – 2008	Công ty TNHH Eggar Frost London UK	Giám đốc Marketing, trưởng bộ phận FAREST
2008 – 2013	Công ty TNHH ZHONGAN HongKong	Giám đốc điều hành
2014 – 2017	Công ty TNHH JIAJIAN Asset Thượng Hải	Giám đốc điều hành
2016 – 2021	Tập đoàn Quốc tế JIAYUAN	Tư vấn đầu tư
2021 – 2023	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)	Chuyên gia FDI
4/2023 – Hiện nay	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Giám đốc

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.

#### 2.1.2. Ông Lyu ZhiMing – Phó giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/07/1964
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2012 – 12/2012	ENN Energy Holdings Limited	Phó giám đốc
01/2013 – 01/2014	ENN Energy Holdings Limited	Phó giám đốc

02/2014 – 12/2016	Hefei ENN Gas và Hanshan ENN Gas	Giám đốc dự án
01/2017 – 05/2019	Công ty Fu Food Chiết Giang	Giám đốc dự án
06/2019 – 10/2021	Công ty Fu Food Chiết Giang	Phó tổng giám đốc
11/2021 – 05/2023	Công ty Fu Food Chiết Giang	Giám đốc
06/2023 – Hiện nay	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Phó Giám đốc

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.

### 2.1.3. Bà Phạm Quế Linh – Giám đốc tài chính

- Ngày tháng năm sinh: 22/08/1982
- Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tương Chúc – Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- Số CCCD: 001182030710 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác, kinh nghiệm

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2021 – 06/2014	Công ty TNHH Quốc tế FAW VN	Kế toán tổng hợp
07/2014 – 05/2017	Công ty TNHH Khoa học và kỹ thuật CIG	Trưởng phòng Tài vụ
03/2018 – 04/2019	Công ty TNHH Đầu tư phát triển JiaYuan VN và Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị Gia Ngọc	Kế toán trưởng
07/2019 – 08/2022	Công ty TNHH Thương mại quốc tế Top Victory và Công ty TNHH Đầu tư Việt Bộ	Giám đốc tài vụ
04/2023 – nay	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Giám đốc tài chính

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

## 2.2. Kế toán trưởng

### 2.2.1. Ông Nguyễn Trúc Lâm – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 03/8/1976
- Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: B4 – P108 Đồng Xa – Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội
- Số CCCD: 001076027392 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 07/7/2020
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác, kinh nghiệm

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 - 2016	Công ty liên doanh xây dựng và vật liệu xây dựng Sunway Hà Tây	Kế toán trưởng

2016 - 2017	Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông	Phó ban Tài chính kế toán
2018 - 2022	Công ty cổ phần dầu khí An Pha	Kế toán trưởng
2021 – nay	Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hà Nội	Trợ giảng
01/2023 – 02/2023	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị	Phó phòng Kế hoạch tài chính
01/3/2023 – nay	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị	Kế toán trưởng

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

### *2.3. Những thay đổi trong điều hành*

- Trong năm 2023, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong ban điều hành như sau:
- Ngày 22/02/2023 HĐQT ra nghị quyết công bố Bà Phan Ngọc Lan thôi đảm nhận chức vụ Phụ trách kế toán Công ty kể từ ngày 01/3/2023; bổ nhiệm ông Nguyễn Trúc Lâm thay thế, đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Ngày 26/04/2023, HĐQT ra nghị quyết bãi nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Zhu ZhiLin, bổ nhiệm ông Huang HongJian đảm nhận chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Bổ nhiệm bà Phạm Quế Linh đảm nhận chức vụ Giám đốc tài chính Công ty.
- Ngày 06/06/2023, HĐQT ra nghị quyết bổ nhiệm ông Lyu ZhiMing đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
- Ngày 19/07/2023 HĐQT ra nghị quyết công bố ông Wu ZhiJun thôi đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 20/07/2023.

### *2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.*

- Đến 31/12/2023, tổng số cán bộ nhân viên là 54 người;
- Đảm bảo việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng các chế độ lương thưởng các dịp lễ tết cho người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- Các công ty con:
  - Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam; Hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp các công trình khí; các dự án xây lắp cho Công ty mẹ và các dự án xây lắp bên ngoài.



- Công ty TNHH Thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam; Hoạt động chính trong các lĩnh vực kinh doanh VTTB ngành khí và các VTTB ngoài ngành.
- Công ty TNHH VNGAS Daklak : Hoạt động chính trong lĩnh vực chiết nạp LPG; bán lẻ bình LPG; và sơn sửa vỏ bình LPG. 02/03/2023 do kinh doanh không đạt hiệu quả HĐQT Công ty ra nghị quyết tạm ngừng kinh doanh Công ty TNHH VNGAS Daklak.
- Công ty TNHH PCG Phú Vinh: Thành lập để thực hiện dự án xây lắp hệ thống cấp khí Trung tâm cho các nhà máy tại khu Công nghiệp Phú Vinh ( Kỳ Anh, Hà Tĩnh). Tuy nhiên do dự án chưa triển khai, nên Công ty TNHH PCG Phú Vinh chưa hoạt động.

Tóm tắt tình hình tài chính của các Công ty con như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	PCG	EET	GasDakLak	PCG Phú Vinh
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01				
2. Các khoản giảm trừ	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10				
4. Giá vốn hàng bán	11				
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21				
7. Chi phí tài chính	22	10,437	32,311	22,547	15,011
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23				
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết					
9. Chi phí bán hàng	24			351,386,512	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2,655,600	2,374,000	320,291,104	2,299,200
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30	2,645,163	2,341,689	671,655,069	2,219,839
12. Thu nhập khác	31				
13. Chi phí khác	32				
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40				
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	2,645,163	2,341,689	671,655,069	2,219,839
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				

18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	-	-	-	-
		2,645,163	2,341,689	671,655,069	2,219,839

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	251,121,452,493	272,126,385,030	8.36%
2	Doanh thu thuần	420,975,461,918	309,084,654,798	-26.58%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10,236,649	2,190,130,497	21294.99%
4	Lợi nhuận khác	86,906,372	-1,195,832,073	-1476.00%
5	Lợi nhuận trước thuế	97,143,021	994,298,424	923.54%
6	Lợi nhuận sau thuế	97,143,021	994,298,424	923.54%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-3.76	45.54	

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/ Nợ NH)	2.128	1.463	
	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - HTK)/ Nợ NH	1.963	1.328	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0.330	0.389	
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.493	0.636	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	28.813	20.115	
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1.676	1.136	
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.00023	0.003	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.00058	0.006	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.00039	0.004	
	Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	0.00002	0.007	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 18.870.000 (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi)
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.870.000 (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi)

##### 5.2. Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt ngày 28/3/2024

TT	Phân loại cổ đông	SL cổ đông	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ %/VĐL
1	Cổ đông lớn	5	14,467,800	76.67%
	Cổ đông nhỏ	1485	4,402,200	23.33%
2	Cổ đông tổ chức	11	1,962,230	10.40%
	Cổ đông cá nhân	1489	16,907,770	89.60%
3	Cổ đông trong nước	1459	9,634,707	51.06%
	Cổ đông nước ngoài	31	9,235,293	48.94%
4	Cổ đông nhà nước	1	218,100	1.16%
	Cổ đông khác	1489	18,651,900	98.84%

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.* Không có

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

5.5. *Các chứng khoán khác:* Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

**6.2. Tiêu thụ năng lượng.**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
  - o Điện phục vụ cho hoạt động văn phòng: 7.008 kwh/tháng, điện tại các trạm (bình quân 10-30KWh/trạm/tháng, sử dụng chủ yếu cho chiếu sáng/chạy báo rò gas, báo cháy)
  - o Xăng cho ô tô 140 lít/tháng;
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

6.3. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): Không đáng kể do hoạt động SXKD không sử dụng nước, nước chỉ dùng cho sinh hoạt văn phòng (54 CBNV, VP hạng B).

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn cung cấp nước là nước máy, lượng tiêu thụ trung bình 70 m<sup>3</sup>/tháng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có



- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Đến 31/12/2023, tổng số cán bộ nhân viên 54 người;
- Mức lương cho người lao động đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung và tình hình thị trường. Thu nhập bình quân đạt: 12,54 triệu đồng/người/tháng;
- Đào tạo: Triển khai đào tạo cho 54 lượt người bao gồm đào tạo theo yêu cầu pháp luật và đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công tác an toàn, bảo hộ lao động được chú trọng, các CBNV làm việc tại các bộ phận có yêu cầu nghiêm ngặt về bảo hộ, trang thiết bị lao động đều được Công ty cấp phát và trang bị đầy đủ. 100% CBNV công ty được khám sức khỏe định kỳ hàng năm; được Công ty mua bảo hiểm con người ...

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023, việc phục hồi nền kinh tế vẫn còn chậm, tốc độ tăng trưởng giảm sâu do vẫn chịu sự ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19. Vì thế, GASCITY cũng không ngoại lệ.

Xác định được mức độ nghiêm trọng của tình hình kinh tế chung sẽ gây ảnh hưởng to lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc Công ty đã có những biện pháp quyết liệt nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng và đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn:

- Về kinh doanh LPG: không để hàng tồn kho, bám sát khách hàng để thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh nợ khó đòi, tích cực thu hồi nợ xấu.
- Về lĩnh vực xây lắp: đảm bảo thi công dự án xây lắp đúng tiến độ, được nghiệm thu và thanh quyết toán đúng hạn.

- Tích cực tìm kiếm, mở rộng khách hàng, cung cấp dịch vụ tư vấn về thị trường khí tại Việt Nam đặc biệt là những nhà đầu tư nước ngoài khu vực Trung Quốc..

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	So sánh so với kỳ trước	
			CL so với kỳ trước	% CL so với kỳ trước
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>153,982,580,182</b>	<b>175,081,447,702</b>	<b>(21,098,867,520)</b>	<b>-12.05%</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3,433,568,996</b>	<b>11,101,551,072</b>	<b>(7,667,982,076)</b>	<b>-69.07%</b>
1. Tiền	3,433,568,996	5,421,551,072	(1,987,982,076)	-36.67%
2. Các khoản tương đương tiền		5,680,000,000	(5,680,000,000)	-100.00%
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>21,708,021,918</b>	<b>31,787,875,824</b>	<b>(10,079,853,906)</b>	<b>-31.71%</b>
1. Đầu tư ngắn hạn			-	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-	-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	21,708,021,918	31,787,875,824	(10,079,853,906)	-31.71%
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>85,471,602,569</b>	<b>85,248,906,737</b>	<b>222,695,832</b>	<b>0.26%</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	84,118,274,017	66,627,685,965	17,490,588,052	26.25%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8,297,582,131	6,661,057,403	1,636,524,728	24.57%
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8,000,000,000	28,372,429,335	(20,372,429,335)	-71.80%
6. Phải thu ngắn hạn khác	10,724,612,084	8,128,108,322	2,596,503,762	31.94%
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(25,668,865,663)	(24,540,374,288)	(1,128,491,375)	4.60%
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý			-	
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>14,146,148,148</b>	<b>13,575,012,898</b>	<b>571,135,250</b>	<b>4.21%</b>

11/02/2023

1. Hàng tồn kho	14,802,625,915	14,231,490,665	571,135,250	4.01%
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(656,477,767)	(656,477,767)	-	0.00%
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>29,223,238,551</b>	<b>33,368,101,171</b>	<b>(4,144,862,620)</b>	<b>-12.42%</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	432,991,495	183,540,487	249,451,008	135.91%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	28,790,247,056	33,184,560,684	(4,394,313,628)	-13.24%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			-	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>118,143,804,848</b>	<b>73,338,135,137</b>	<b>44,805,669,711</b>	<b>61.09%</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>32,104,276,678</b>	<b>65,795,872</b>	<b>32,038,480,806</b>	<b>48693.76%</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn			-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	27,372,429,335	-	27,372,429,335	
6. Phải thu dài hạn khác	4,731,847,343	65,795,872	4,666,051,471	7091.71%
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>13,079,945,553</b>	<b>15,484,220,585</b>	<b>(2,404,275,032)</b>	<b>-15.53%</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>12,357,601,134</b>	<b>14,737,461,169</b>	<b>(2,379,860,035)</b>	<b>-16.15%</b>
- Nguyên giá	31,427,568,919	31,427,568,919	-	0.00%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(19,069,967,785)	(16,690,107,750)	(2,379,860,035)	14.26%
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
- Nguyên giá	-	-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>722,344,419</b>	<b>746,759,416</b>	<b>(24,414,997)</b>	<b>-3.27%</b>

98  
T  
H  
A  
I  
T  
T  
-T

- Nguyên giá	1,408,758,913	1,408,758,913	-	0.00%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(686,414,494)	(661,999,497)	(24,414,997)	3.69%
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	-	-	-	
- Nguyên giá	-	-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>1,851,901,617</b>	<b>1,967,756,721</b>	<b>(115,855,104)</b>	<b>-5.89%</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,851,901,617	1,967,756,721	(115,855,104)	-5.89%
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>16,302,816,359</b>	-	<b>16,302,816,359</b>	
1. Đầu tư vào công ty con	-	-	-	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	16,302,816,359	-	<b>16,302,816,359</b>	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>54,804,864,641</b>	<b>55,820,361,959</b>	<b>(1,015,497,318)</b>	<b>-1.82%</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	54,774,247,095	55,789,744,413	(1,015,497,318)	-1.82%
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30,617,546	30,617,546	-	0.00%
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	-	-	-	
4. Tài sản dài hạn khác	-	-	-	
5. Lợi thế thương mại	-	-	-	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>272,126,385,030</b>	<b>248,419,582,839</b>	<b>23,706,802,191</b>	<b>9.54%</b>

- Các khoản tương đương tiền phản ánh số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời hạn thu hồi dưới 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn thu hồi trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.
- Công ty có một số khoản trả trước cho người bán

Tên	Năm 2022	Năm 2023
Công ty CP Sông Đà – Thăng Long (i)	5,577,000,000	5,577,000,000
Đối tượng khác	1,084,057,403	2,720,582,131
<b>Tổng cộng</b>	<b>6,661,057,403</b>	<b>8,297,582,131</b>

- Chi phí trả trước dài hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng gắn liền trên đất trong KCN Phú Vinh	32,209,130,346	31,355,908,350
Tiền thuê văn phòng tại Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam	23,052,948,236	22.440.002.868
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	527,665,831	978.335.877
<b>Cộng</b>	<b>55,973,284,900</b>	<b>55.207.238.590</b>

- Khoản tiền thuê lại quyền sử dụng đất và nhận chuyển nhượng cơ sở hạ tầng gắn liền trên đất tại khu công nghiệp Phú Vinh thuộc khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh theo Hợp đồng số 01/2019/HĐTĐ/PV ngày 07/01/2019 và các phụ lục kèm theo.
- Khoản tiền thuê văn phòng 508m<sup>2</sup>, tầng 4 tại tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam theo hợp đồng thuê văn phòng số 2909/2010/HĐ-VĐKVN ngày 21/12/2010 và các phụ lục kèm theo với thời hạn thuê 50 năm đến ngày 10/8/2060. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Phải thu về cho vay ngắn hạn:

STT	Đối tượng	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch
1	Công ty TNHH đầu tư Việt Tú (i)	24,372,429,335	24,372,429,335	0
2	Công ty TNHH đầu tư và quản lý Hoàng Phúc (ii)	4,000,000,000	4,000,000,000	0
3	Công ty TNHH Chuyển phát nhanh & Dịch vụ KCO Việt Nam		3,000,000,000	3,000,000,000
4	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Song Khê		1,000,000,000	1,000,000,000
	<b>Tổng</b>	<b>28,372,429,335</b>	<b>32,372,429,335</b>	<b>4,000,000,000</b>



- (i) Khoản phải thu cho vay Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (Cổ đông cũ của Công ty) không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 12/HĐKĐT ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Phụ lục bổ sung số 5 ngày 02 tháng 6 năm 2023 gia hạn khoản cho vay đến ngày 02 tháng 6 năm 2043, lãi suất cho vay 5%/năm.
- (ii) Khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 18/HĐKT ngày 06 tháng 12 năm 2022 với kỳ hạn 1 năm và không tính lãi.
- (iii) Khoản cho vay Công ty TNHH Chuyên phát nhanh & Dịch vụ KCO Việt Nam không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 05/HĐKT ngày 10 tháng 01 năm 2023, thời gian cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 5%/năm.
- (iv) Khoản cho vay Công ty TNHH Thương mại Vận tải Song Khê không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 150523/HĐKT ngày 17 tháng 5 năm 2023 có hạn mức là 1.500.000.000 VND, số tiền vay được giải ngân theo nhu cầu vay từng lần trong năm, thời gian cho vay 1 năm, từ ngày 17 tháng 5 năm 2023, lãi suất cho vay 5%/năm.
- Hiện nay công ty có một số khoản nợ xấu của các khách hàng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đối tượng	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch
1	Công ty CP Sông Đà – Thăng Long	9,583,942,801	9,583,942,801	
2	Công ty TNHH MTV KD Dầu Khí Việt Hải	2,973,279,100	2,973,279,100	
3	Công ty TNHH khí hóa lỏng Đông Đô	2,905,659,887	2,905,659,887	
4	Công ty CP Khí hóa lỏng Bắc Giang	2,625,291,171	2,625,291,171	
5	Công ty TNHH Đầu tư Đa ngành Thành Lợi	2,054,625,909	2,054,625,909	
6	Công ty CP ĐT&PT NL Hà Nội	819,102,549	819,102,549	
7	Tianjin Ruoshui Energy Technology Co., Ltd	1,125,616,241	1,125,616,241	
8	Công ty CP gạch Granit Nam Định	3,685,539,974	3,200,539,974	(485,000,000)
9	Công ty CP Dầu khí Sài Gòn – Hà Nội	205,978,734		(205,978,734)
10	Các khách hàng khác	1,907,172,929	1,034,922,436	(872,250,493)
	<b>Tổng</b>	<b>27,886,209,295</b>	<b>26,322,980,068</b>	<b>(1,563,229,227)</b>

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh so với kỳ trước	
			CL so với kỳ trước	% CL so với kỳ trước
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>105,746,065,053</b>	<b>82,898,561,286</b>	<b>22,847,503,767</b>	<b>27.56%</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>105,271,516,402</b>	<b>82,277,012,384</b>	<b>22,994,504,018</b>	<b>27.95%</b>

1. Phải trả người bán ngắn hạn	77,383,238,123	55,220,786,555	22,162,451,568	40.13%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	895,343,501	2,012,242,419	(1,116,898,918)	-55.51%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	124,375,827	91,059,851	33,315,976	36.59%
4. Phải trả người lao động	114,978,808	508,525,864	(393,547,056)	-77.39%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	6,072,249,298	4,821,728,315	1,250,520,983	25.94%
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	140,118,671	192,464,119	(52,345,448)	-27.20%
9. Phải trả ngắn hạn khác	2,521,885,232	2,090,936,867	430,948,365	20.61%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17,826,600,000	17,322,900,000	503,700,000	2.91%
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	192,726,942	16,368,394	176,358,548	1077.43%
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi			-	
13. Quỹ bình ổn giá	-	-	-	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>474,548,651</b>	<b>621,548,902</b>	<b>(147,000,251)</b>	<b>-23.65%</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	
3. Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-	-	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	-	-	-	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			-	
7. Phải trả dài hạn khác	408,581,847	563,982,963	(155,401,116)	-27.55%
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			-	
9. Trái phiếu chuyển đổi	-	-	-	
10. Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	

11/11/2023

11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	65,966,804	57,565,939	8,400,865	14.59%

- Trong các khoản nợ phải trả ngắn hạn thì phải trả người bán chiếm tỷ trọng lớn nhất (73.51%). Trong đó, nợ phải trả Công ty TNHH dầu khí Đài Hải là 53,673,695,021 đồng và nợ phải trả Công ty TNHH Khí Hóa Lông Thăng Long là 7,209,728,993 đồng.

- Các khoản phải trả khác bao gồm các khoản như:

Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	73,601,720 đồng
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	616,907,799 đồng
Phải trả cổ tức	1,056,055,200 đồng
Phải trả khác	775,320,513 đồng

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hệ thống các quy trình, quy định được rà soát, cập nhật để đáp ứng công tác quản lý, điều hành của ban lãnh đạo và đề kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty

### 4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

### 5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Củng cố hệ thống khách hàng hiện thời, tăng cường các hoạt động tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển thêm khách hàng công nghiệp/khu công nghiệp mới, chú trọng các khách hàng trong các khu công nghiệp có sản lượng lớn.
- Tăng cường hợp tác đầu tư, thi công xây lắp hệ thống LPG cho khu công nghiệp và khách hàng công nghiệp nhằm tăng doanh thu xây lắp và bán LPG.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn khí cung cấp bằng đường ống cho các Thành phố và khu đô thị.

### 6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ theo Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất số 182/VACO/BKKIT.VN2 ngày 29/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Vaco về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị. Công ty CP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị xin được báo cáo và giải trình về ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán BCTC hợp nhất năm 2023 như sau:

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này không thu thập được đầy đủ Thư xác nhận độc lập cho các khoản Tiền gửi ngân hàng, Phải thu về cho vay, Phải thu khách hàng, Phải thu khác, Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và các khoản Vay của Công ty với số tiền lần lượt là khoảng 481 triệu VND, 10 tỷ VND, 12 tỷ VND, 4,6 tỷ VND, 7,6 tỷ VND, và 17,8 tỷ VND.

Trong quá trình thực hiện kiểm toán, Công ty chúng tôi có gửi đi đầy đủ các Thư xác nhận độc lập theo địa chỉ người nhận lại thư xác nhận là Công ty TNHH Kiểm toán

VACO. Tuy nhiên có rất nhiều thư gửi đi lại quay trở lại Công ty chúng tôi do khách hàng thay đổi địa chỉ, khách hàng nhận được nhưng chưa gửi hoặc khách hàng đã gửi đi nhưng chưa đến tay người có trách nhiệm nhận để giải quyết.

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có mã hàng hóa bất động sản DKNA D14-T14 trị giá 1.122.604.393 đồng; một số công trình xây lắp với số tiền 1.755.389.475 đồng; 1.851.901.617 đồng; nguyên nhân chính là do ảnh hưởng hậu dịch covid-19; Công ty chúng tôi nhận định hàng hóa bất động sản nêu trên có tính thanh khoản rất cao và tỷ suất sinh lời lớn; đối với một số công trình xây lắp với số tiền 1.755.389.475 đồng Công ty chúng tôi hiện đang gấp rút hoàn thành công tác nghiệm thu thanh toán nhằm thu hồi công nợ từ đối tác; công trình xây lắp với số tiền 1.851.901.617 đồng Công ty chúng tôi đang triển khai hoàn thành đưa vào sử dụng phát triển kinh doanh.

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có một số khoản công nợ phải thu khách hàng và trả trước người bán, đây là những đối tác kinh doanh lâu năm với Công ty; chúng tôi khẳng định thực hiện được việc thu hồi công nợ này.

Tại ngày 31/12/2024 chưa ghi nhận nghĩa vụ phải trả về phạt chậm thanh toán phát sinh từ khoản vay của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN nguyên nhân là đối tác thân thiết của Công ty chúng tôi nên không thể có vấn đề phạt chậm thanh toán.

Công ty có khoản cho vay và lãi dự thu với Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (Cổ đông cũ của Công ty) với số tiền lần lượt là khoảng 24,3 tỷ VND và 4,6 tỷ VND; khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc số tiền 4 tỷ VND; khoản cho vay Công ty TNHH Chuyển phát nhanh & Dịch vụ KCO Việt Nam số tiền 3 tỷ VND. Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, trong đó khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng. Công ty chúng tôi đánh giá khoản nợ phải thu này có khả năng thu hồi.

Trong năm 2023, Công ty đã trích lãi dự thu đối với khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú với số tiền khoảng 3,48 tỷ VND. Tuy nhiên, Công ty đang thực hiện trích lãi dự thu với lãi suất 7,23%/năm. Công ty chúng tôi đánh giá là phù hợp vì Công ty có giao dịch liên kết và việc trích lãi đó phù hợp với quy định của Pháp luật về quản lý thuế.

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty CP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị về ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong BCTC hợp nhất năm 2023 với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cổ đông được biết.

## **7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/**

### **7.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải.....)**

- Các chỉ tiêu tiêu thụ nước, điện, xăng dầu của Công ty đang ở mức trung bình;
- Công ty có khí phát thải ra môi trường qua việc sử dụng ô tô cho hoạt động của Công ty

### **7.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.**

- 100% CBNV được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với chuyên môn, được đóng bảo hiểm đầy đủ và được mua bảo hiểm tự nguyện;
- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động đúng thời hạn, theo chức danh công việc đảm nhận;
- Công ty quan tâm, chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất của người lao động: các ngày lễ, tết, 8/3; 20/10, thành lập Công ty đều được công ty tổ chức các hoạt động tập thể nhằm mục đích gắn kết người lao động; Tổ chức đoàn thể là Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên thăm hỏi các CBNV khi ốm đau nhằm động viên, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống

### **7.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Không có

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

- Năm 2023, Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn do chịu tác động của nền kinh tế đang trong quá trình hồi phục sau dịch Covid 19, chiến tranh, lạm phát,...; thị trường kinh doanh LPG cạnh tranh khốc liệt, các khách hàng của Công ty cũng bị ảnh hưởng dẫn đến việc cắt giảm sản lượng, kéo dài thời hạn thanh toán....Đối mặt với những khó khăn đó, tập thể CBNV Công ty đã nỗ lực cố gắng tập trung mở rộng tìm kiếm khách hàng LPG công nghiệp; hoàn thành quyết toán các hợp đồng xây lắp hệ thống gas; đảm bảo vận hành hệ thống Citygas an toàn, hiệu quả, không có các hoạt động làm ảnh hưởng không phù hợp với môi trường và xã hội

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các kết luận chỉ đạo của HĐQT tại các phiên họp, Ban giám đốc Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như:
  - o Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã ký hợp đồng, quyết toán các hợp đồng đã thi công xong;
  - o Tìm kiếm khách hàng LPG công nghiệp; phát triển khách hàng citygas tại các dự án có hệ thống gas Trung tâm;
  - o Tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn nhẹ bộ máy, tiết kiệm chí phí quản lý, bán hàng....



- Trong công tác quản lý điều hành, Ban giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo nguyên tắc toàn diện và chịu trách nhiệm đến cùng các vấn đề được giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Năm 2023 để đảm bảo ổn định tình hình sản xuất, nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị Công ty tập trung chỉ đạo vào các lĩnh vực sau:
  - o Chỉ đạo Ban Giám đốc công ty triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, bám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, hỗ trợ và phối hợp Giám đốc xử lý kịp thời và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - o Tăng cường công tác phát triển dự án LPG công nghiệp; Triển khai để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án LPG Công nghiệp, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ để đưa công trình vào sử dụng nhằm mở rộng thị trường kinh doanh LPG, CNG.... Đặc biệt là dự án mà công ty đã đầu tư trạm cấp.
  - o Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc có phương án xử lý dứt điểm các tồn đọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thu hồi nợ khó đòi; chỉ đạo, định hướng các công ty con ...
  - o Chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2023 nhằm tiết kiệm tối đa chi phí để sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
  - o Kiện toàn lại bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình mới để thực hiện các mục tiêu phát triển trong thời gian tới.
  - o Rà soát, điều chỉnh lại các quy định quy chế nội bộ cho phù hợp với tình hình SXKD;

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023 có 05 thành viên, trong đó không điều hành là 02.

T T	Họ và tên	Chức vụ		Số lượng CP SH		Chức vụ tại TC khác	Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ		
1	Nguyễn Thanh Tú	CT	TV không ĐH	1.491.700	7.91%	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 26/4/2023
2	Yang XiaoDong	TV	TV không ĐH				Đảm nhiệm TV HĐQT ngày 22/4/2023

3	Huang HongJian	TV	TV điều hành				Đảm nhiệm TV HĐQT ngày 22/4/2023
4	Phạm Quế Linh	TV	TV điều hành				Đảm nhiệm TV HĐQT ngày 22/4/2023
5	Lyu ZhiMing	TV	TV điều hành				Đảm nhiệm TV HĐQT ngày 28/9/2023
2	Giang Nhuộc Trì	TV	TV không ĐH				Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT kể từ ngày 28/9/2023
3	Youn Kwon Seok	TV	TV không ĐH				Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT kể từ ngày 22/4/2023
4	Cheung YipSang	TV	TV không ĐH				Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT kể từ ngày 22/4/2023
5	Zhu ZhiLin	TV	TV điều hành	4.700.000	24.9%		Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT kể từ ngày 22/4/2023

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban kiểm toán nội bộ thành lập ngày 30/12/2021

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc thực hiện Công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- Giám sát việc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2023;
- Chỉ đạo Giám đốc Công ty trong việc xây dựng KHKD năm 2024;
- Giám sát công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng LPG và xây lắp;

- Giám sát việc sử dụng lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;
  - Chỉ đạo Giám đốc công ty trong việc phân loại và xử lý hàng tồn kho VTTB;
  - Thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời trong công tác lãnh đạo quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.
- Năm 2023, HĐQT công ty tổ chức họp HĐQT, nội dung các cuộc họp và kết quả họp và xin ý kiến như sau :

Stt	Ngày ban hành	Nội dung
<b>I. Nghị quyết HĐQT</b>		
1	22/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôi đảm nhận chức vụ Phụ trách kế toán Công ty đối với bà Phan Ngọc Lan kể từ ngày 01/3/2023;</li> <li>- Bỏ nhiệm ông Nguyễn Trúc Lâm đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/3/2023;</li> <li>- Thôi đảm nhận chức vụ Thư ký Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin đối với bà Nguyễn Thị Huệ kể từ ngày 01/3/2023;</li> <li>- Bỏ nhiệm ông Triệu Quang Thanh đảm nhận chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm thư ký Công ty kể từ ngày 01/3/2023;</li> <li>- Bỏ nhiệm bà Cao Lệ Thu là người được Ủy quyền CBTT của Công ty kể từ ngày 01/3/2023</li> <li>- Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023, cụ thể:               <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 là ngày 27/3/2023;</li> <li>2. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.</li> </ol> </li> </ul>
2	21/4/2023	<p>Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2022; KHKD năm 2023;</li> <li>2. BCTC kiểm toán năm 2022;</li> <li>3. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023;</li> <li>4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;</li> <li>5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2022 và kế hoạch 2023;</li> <li>6. Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty;</li> <li>7. Tờ trình chấp thuận cho cổ đông tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty lên trên 25%/VĐL mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;</li> </ol>

98.  
T  
H  
A  
T  
C  
T  
- T



		<p>8. Ủy quyền cho ông Zhu ZhiLin – Thành viên HĐQT thực hiện quyền của Chủ tịch HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2022</p> <p>9. Bổ sung nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2023: bầu ông Jeon Young Jun đảm nhận chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, thay thế ông Youn Kwon Seok.</p>
3	26/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Cheung YipSang, bầu bà Nguyễn Thanh Tú giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.</li> <li>- Bãi nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Zhu ZhiLin, bổ nhiệm ông Huang HongJian giữ chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</li> <li>- Bổ nhiệm bà Phạm Quế Linh giữ chức vụ Giám đốc tài chính Công ty.</li> <li>- Bổ sung 01 con dấu của Công ty và thay đổi số lượng con dấu công ty là 02 (hai) con dấu.</li> </ul>
4	25/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký các phụ lục hợp đồng và các văn bản liên quan đến khoản vay của Hợp đồng cho vay tiền số 12/HĐ-KĐT ngày 09/05/2018.</li> </ul>
5	06/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Lyu Zhiming giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty, phụ trách điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh và công việc thường xuyên của Công ty.</li> </ul>
6	19/7/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chốt danh sách cổ đông thực hiện kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023 như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường: 14/8/2023;</li> <li>+ Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: 21/9/2023;</li> <li>+ Nội dung hợp dự kiến: Lựa chọn đơn vị kiểm toán và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</li> </ul> </li> <li>- Thôi đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Wu Zhijun kể từ ngày 20/7/2023.</li> <li>- Thôi đảm nhận chức vụ Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam; Công ty TNHH Xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam và Công ty TNHH PCG Phú Vinh đối với ông Wu Zhijun kể từ ngày 20/7/2023.</li> <li>- Thôi ủy quyền đại diện quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị tại Công ty TNHH thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam; Công ty TNHH Xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam và Công ty TNHH PCG Phú Vinh đối với ông Wu Zhijun kể từ ngày 20/7/2023.</li> <li>- Bổ nhiệm ông Yang Xiaowei, sinh ngày 26/12/1967, Quốc tịch: Trung Quốc, số hộ chiếu EJ7093323 do Cục QLXNC Bộ công an Trung Quốc</li> </ul>

		<p>cấp ngày 18/01/2023 làm Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam; Công ty TNHH Xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam và Công ty TNHH PCG Phú Vinh kể từ ngày 20/7/2023.</p> <p>- Ủy quyền đại diện quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị tại Công ty TNHH thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam; Công ty TNHH Xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam và Công ty TNHH PCG Phú Vinh đối với ông Yang Xiaowei kể từ ngày 20/7/2023.</p>
7	22/8/2023	<p>- Thống nhất thông qua việc tham gia góp vốn thành lập công ty con/liên kết với tổng mức vốn góp dự kiến của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị tối đa là 16,500,000,000 VNĐ (Bằng chữ: Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng).</p>
8	8/9/2023	<p>- Đồng ý thông qua các nội dung sau để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;</li> <li>- Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán;</li> <li>- Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và KH năm 2023;</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và KH năm 2023;</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và KH năm 2023, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023;</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2022 và Kế hoạch năm 2023;</li> </ul> <p>- Bổ sung nội dung Bầu Thành viên HĐQT thay thế ông Giang Nhượng Trì vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị để Đại hội quyết định theo thẩm quyền. Các thông tin liên quan đến ứng viên Thành viên HĐQT được đăng tải trên webstie: <a href="http://www.pvgascity.com.vn">www.pvgascity.com.vn</a>.</p> <p>- Bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường bất thường lần 2 năm 2023 theo đề nghị của cổ đông Nguyễn Thanh Tú về việc: chấp thuận và thông qua việc cổ đông là bà Nguyễn Thanh Tú không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai khi bà Nguyễn Thanh Tú tăng tỷ lệ sở hữu từ 4.291.700 CP tương đương với 22,74% tổng số lượng cổ phiếu phát hành lên trên 10.000.000 CP tương đương với trên 51% tổng số lượng cổ phiếu phát hành của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị.</p> <p>- Bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường bất thường lần 2 năm 2023 theo tờ trình số 05/TTr-KĐT của HĐQT</p>



		<p>công ty về việc thực hiện thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật.</p> <p>Bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường bất thường lần 2 năm 2023 theo tờ trình số 07/TTr-KĐT của HĐQT công ty về việc: ủy quyền Hội đồng quản trị công ty lập phương án cơ chế ưu đãi theo quyền cổ phần của Công ty.</p>
9	25/12/2023	<p>- Quyết định ủy thác một Công ty Quản lý Đầu tư tiến hành quản lý cho công ty. Tổng số vốn tối đa của quỹ ủy thác quản lý tài chính là 50 tỷ, thu nhập mục tiêu của quỹ ủy thác quản lý tài chính là 5% lãi suất hàng năm. Ủy quyền cho Giám đốc công ty quyết định công ty quản lý đầu tư, ký hợp đồng ủy thác quản lý tài chính với công ty nhận ủy thác quản lý tài chính, xác định thời gian và thực hiện công việc này.</p> <p>- Thôi đảm nhiệm chức vụ người ủy quyền công bố thông tin của bà Cao Lệ Thu kể từ ngày 15/12/2023.</p>

**1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.**

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

**1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.**

**1.6.**

**2. Ban Kiểm soát**

**2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP SH		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Gao Zhixin	KSV-TB	0		Miễn nhiệm KSV ngày 22/4/2023
2	Cao Lệ Thu	KSV	0		Miễn nhiệm KSV ngày 22/4/2023
3	Nguyễn Thị Thu Hương	KSV	0		
4	Zhang Bin	KSV	0		Đảm nhiệm ngày 22/4/2023
5	Đặng Thị Thu Giang	KSV	0		Đảm nhiệm ngày 22/4/2023

**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp ngày 26/4/2023 để bầu trưởng Ban kiểm soát. Ngoài ra, các nội dung khác thuộc thẩm quyền được các kiểm soát viên thống nhất qua điện thoại và email.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: BKS công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật, kết quả giám sát năm 2023 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban lãnh đạo Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Việc trả lương, thưởng cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 2023**

#### **3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Lương</b>	<b>Thù lao HĐQT</b>	<b>Cộng</b>	
<b>I</b>	<b>HĐQT</b>	<b>162,500,000</b>	<b>108,000,000</b>	<b>270,500,000</b>	
1	Nguyễn Thanh Tú	162,500,000	24,000,000	186,500,000	
2	Cheung YipSang		8,000,000	8,000,000	Miễn nhiệm TVHĐQT từ ngày 22/04/2023
3	ZHU ZHILIN		8,000,000	8,000,000	Miễn nhiệm TVHĐQT từ ngày 22/04/2023
4	Giang Nhược Trì		18,000,000	18,000,000	Miễn nhiệm TVHĐQT từ ngày 28/09/2023
5	Yoon Kwon Seok		8,000,000	8,000,000	Miễn nhiệm TVHĐQT từ ngày 22/04/2023

6	Yang XiaoDong		12,000,000	12,000,000	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 22/04/2023
7	Huang HongJian		16,000,000	16,000,000	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 22/04/2023
8	Phạm Quế Linh		12,000,000	12,000,000	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 22/04/2023
9	Lyu ZhiMing		2,000,000	2,000,000	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 28/09/2023
<b>II</b>	<b>BKS</b>	<b>206,550,827</b>	<b>37,000,000</b>	<b>243,550,827</b>	
1	Gao Zhixin		8,000,000	8,000,000	Miễn nhiệm TVHĐQT từ ngày 26/04/2023
2	Cao Lệ Thu	206,550,827	8,000,000	214,550,827	Miễn nhiệm TVHĐQT từ ngày 26/04/2023
3	ZHANG BIN		12,000,000	12,000,000	Bổ nhiệm TVBKS từ ngày 22/04/2023
4	Đặng Thị Thu Giang		9,000,000	9,000,000	Bổ nhiệm TVBKS từ ngày 22/04/2023
<b>III</b>	<b>BGD</b>	<b>677,692,598</b>		<b>677,692,598</b>	
1	Huang HongJian	207,084,598		207,084,598	Bổ nhiệm GD từ ngày 6/6/2023
2	Lyu ZhiMing	197,646,000		199,646,000	Bổ nhiệm PGD từ ngày 6/6/2023
3	Zhu ZhiLin	139,512,000		139,512,000	Miễn nhiệm GD từ ngày 26/04/2023
4	Wu ZhiJun	133,450,000		133,450,000	Miễn nhiệm PGD từ ngày 20/07/2023

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	

1	Công ty TNHH đầu tư Việt Tú	Người đại diện là bà Nguyễn Thanh Tú giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	2.800.000	14.84%	0	0%	<b>Bán CP</b> (theo Báo cáo kết quả giao dịch ngày 20/6/2023 của Công ty TNHH đầu tư Việt Tú)
2	Nguyễn Thanh Tú		1.491.700	7.91%	4.291.700	22.74%	<b>Mua CP</b> (theo Báo cáo kết quả giao dịch ngày 20/6/2023 của bà Nguyễn Thanh Tú)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

**VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty.

**VII. Báo cáo tài chính/**

**1. Ý kiến kiểm toán**

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (dưới đây gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”).

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

#### Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không thu thập được đầy đủ Thư xác nhận độc lập cho các khoản Tiền gửi ngân hàng, Phải thu về cho vay, Phải thu khách hàng, Phải thu khác, Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và các khoản Vay của Công ty với số tiền lần lượt là khoảng 468 triệu VND, 10 tỷ VND, 12 tỷ VND, 4,6 tỷ VND, 7,6 tỷ VND và 17,8 tỷ VND. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để đảm bảo tính hiện hữu của các khoản tiền gửi ngân hàng và công nợ nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với số dư các khoản mục tương ứng trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty hay không.

- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không thực hiện xác định giá trị thuần có thể thu hồi đối với một số hàng hóa bất động sản tồn kho với giá trị ghi sổ khoảng 1,1 tỷ VND; và công trình do Công ty thi công hoặc đóng vai trò là chủ đầu tư tồn đọng với giá trị ghi sổ lần lượt khoảng 1,75 tỷ VND và 1,85 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp về các đánh giá của Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục thay thế cần thiết để thực hiện công việc này. Theo đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không đánh giá khả năng thu hồi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ tồn đọng lâu ngày có giá trị ghi sổ khoảng 1,36 tỷ VND. Nếu Công ty trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi theo các quy định hiện hành thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất

khoản mục Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng, đồng thời trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất khoản mục Chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giảm với số tiền khoảng 0,81 tỷ VND.

- Trong năm, Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ phải trả về phạt chậm thanh toán phát sinh từ khoản vay của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN với số tiền nợ gốc đã quá hạn đang ghi sổ kế toán là 17,8 tỷ VND. Nếu Công ty ghi nhận khoản phạt chậm trả theo điều khoản quy định trong hợp đồng thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khoản mục Chi phí phải trả sẽ tăng, đồng thời trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất khoản mục Chi phí tài chính sẽ tăng và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giảm khoảng 1,1 tỷ VND.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 8 và số 9 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty có khoản cho vay và lãi dự thu với Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (Cổ đông cũ của Công ty) với số tiền lần lượt là khoảng 24,3 tỷ VND và 4,6 tỷ VND; khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc số tiền 4 tỷ VND; khoản cho vay Công ty TNHH Chuyên phát nhanh & Dịch vụ KCO Việt Nam số tiền 3 tỷ VND. Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, trong đó khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cần thiết để đánh giá khả năng thu hồi của khoản cho vay và lãi dự thu này, theo đó chúng tôi không thể xác định được dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

- Trong năm 2023, Công ty đã ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính đối với lãi từ khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú số tiền khoảng 3,48 tỷ VND. Căn cứ các Phụ lục của Hợp đồng cho vay tiền số 12/HĐ-KĐT được ký giữa hai bên: lãi suất áp dụng đối với khoản cho vay là 5% - 6%/năm, thì lãi phát sinh trong năm là khoảng 1,32 tỷ VND. Nếu Công ty ghi nhận lãi cho vay theo đúng lãi suất quy định trong các phụ lục hợp đồng thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khoản mục Phải thu khác sẽ giảm khoảng 2,16 tỷ VND, đồng thời trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất khoản mục Doanh thu hoạt động tài chính và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giảm với số tiền tương ứng.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty có một số khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên là người nước ngoài với số tiền khoảng 8,7 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp về mục đích của các khoản tạm ứng này, chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để thực hiện công việc này. Theo đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



## Vấn đề khác

Như trình bày tại Thuyết minh số 37 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu so sánh của báo cáo tài chính hợp nhất là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán số 67/2023/BCKT-AVI-TC1 đề ngày 28 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến số dư phải thu cho vay và lãi dự thu với Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (bên liên quan), đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 vấn đề này vẫn chưa được xử lý. Một số số liệu đã được trình bày lại cho phù hợp với số liệu năm nay.

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 được đăng tại tải địa chỉ website: [www.pvgascity.com.vn](http://www.pvgascity.com.vn)

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- HĐQT, BKS ( báo cáo);
- Lưu VT.QT.03.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

